

**Bộ trắc nghiệm Tin học 11: Trắc nghiệm Tin học 11 Bài 16 (có đáp án): Ví dụ làm việc với tệp**

**Câu 1:** Hãy viết lệnh tính điện trở tương đương  $R_{td}$  cho sơ đồ mạch điện gồm 3 điện trở  $R_1, R_2, R_3$  mắc song song với nhau:

A.  $R_{td} := R_1 * R_2 * R_3 / (R_1 * R_2 + R_2 * R_3 + R_3 * R_1)$ .

B.  $R_{td} := R_1 * R_2 * R_3 / (R_1 * R_2 + R_2 * R_3 + R_3 * R_1)$ ;

C.  $R_{td} := 1/R_1 + 1/R_2 + 1/R_3$ ;

D.  $R_{td} := R_1 * R_2 / (R_1 + R_2) + R_3$ ;

**Câu 2:** Hãy viết lệnh tính điện trở tương đương  $R_{td}$  cho sơ đồ mạch điện gồm 3 điện trở  $R_1, R_2, R_3$  mắc nối tiếp với nhau là:

A.  $R_{td} := R_1 * R_2 * R_3 / (R_1 * R_2 + R_2 * R_3 + R_3 * R_1)$ ;

B.  $R_{td} := R_1 * R_2 / (R_1 + R_2) + R_3$ ;

C.  $R_{td} := R_1 * R_2 * R_3 / (R_1 + R_2 + R_3)$ ;

D.  $R_{td} := R_1 + R_2 + R_3$ ;

**Câu 3:** Trong mặt phẳng hệ tọa độ Descartes vuông góc, cho 2 điểm  $M(x_1, y_1)$  và  $N(x_2, y_2)$ . Hãy viết câu lệnh tính khoảng cách  $d$  từ điểm  $M$  đến  $N$ :

A.  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x_1 - x_2) + \text{sqr}(y_1 - y_2))$ ;

B.  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x_1 - x_2) + \text{sqr}(y_1 - y_2))$ ;

C.  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x_1 + x_2) - \text{sqr}(y_1 + y_2))$ ;

D.  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x_1 + x_2) - \text{sqr}(y_1 + y_2))$ ;

**Câu 4:** Trong mặt phẳng hệ tọa độ Descartes vuông góc, cho điểm  $M(x, y)$ . Hãy viết câu lệnh tính khoảng cách  $d$  từ điểm  $M$  đến gốc tọa độ  $O$ :

A.  $d := \text{sqr}(x * x + y * y)$ ;

B.  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x) + \text{sqr}(y))$ ;

C.  $d := \text{sqr}(x * x - y * y)$ ;

D.  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x) + \text{sqr}(y))$ ;

**Câu 5:** Cho biết f1 là biến tệp văn bản và tệp ketqua.txt có nội dung đang lưu trữ là: Tích 2 số là: 20. Hãy cho biết sau khi thực hiện đoạn lệnh sau:

```
a := 10; b := 2;
```

```
assign(f1, 'ketqua.txt');
```

```
rewrite(f1);
```

```
writeln(f1, 'Thuong 2 so la: ', a/b);
```

thì tệp ketqua.txt có nội dung gì?

A. Tích 2 số là: 20

B. Tích 2 số là: 20Thuong 2 số là: 5

C. Thuong 2 số là: 5

D. Thuong 2 số là: 5Tích 2 số là: 20

**Câu 6:** Trong Pascal, thực hiện chương trình VD\_bt1\_txt dưới đây sẽ ghi kết quả nào trong các kết quả cho dưới đây vào tệp văn bản *BT1.TXT* ?

```
ProgramVD_bt1_txt;
```

```
Uses crt ;
```

```
Var f : text ;
```

```
Begin
```

```
    Clrscr;
```

```
    Assign(f, 'BT1.TXT');
```

```
    Rewrite(f);
```

```
    Write(f, 123 + 456);
```

```
    Close(f);
```

```
End .
```

A. 123 + 456

B. 123456

C. 579

D. 123 456

**Câu 7:** Trong Pascal, cho trước tệp văn bản *BT2.TXT* chỉ có một dòng, chứa dòng chữ : CHAO MUNG BAN DEN VOI LAP TRINH ngay ở đầu dòng. Thực hiện chương trình *VD\_bt2\_txt* dưới đây, trên màn hình sẽ hiện kết quả nào trong các kết quả cho dưới đây ?

```
ProgramVD_bt2_txt;
```

```
Uses crt ;
```

```
Var f : text ;
```

```
S : string[13] ;
```

```
Begin
```

```
Clrscr;
```

```
Assign(f, 'BT2.TXT' );
```

```
Reset(f) ;
```

```
Read(f, S) ;
```

```
Write(S) ;
```

```
Close(f) ;
```

```
End .
```

A. CHAO MUNG BAN DEN VOI LAP TRINH

B. CHAO MUNG BAN

C. CHAO MUNG BAN DEN VOI

D. CHAO MUNG

**Câu 8:** Phát biểu nào sau đây là đúng với chương trình *Vi\_Du* ?

```
Program Vi_Du ;
```

```
Uses crt ;
```

```
Var f : text ;      ch : char ; tenfile : string[30] ;

Begin

    Write(‘ Nhap ten file : ’) ;      readln(tenfile) ;

    Assign(f, ‘tenfile’) ;      Reset(f) ;

Whilenot eof(f) do

    Begin

        Read(f, ch) ;

        Write(ch) ;

    End ;

Close(f) ;

End.
```

- A. Chương trình dùng để mở đọc một tệp đã có và hiện nội dung trong tệp này lên màn hình.
- B. Chương trình dùng để tạo một tệp mới và ghi nội dung nhập từ bàn phím vào trong tệp.
- C. Chương trình dùng để mở đọc một tệp đã có và cho phép nhìn thấy toàn bộ kí tự có trong tệp này lên màn hình.
- D. Cả 3 khẳng định trên đều sai.

**Câu 9:** Cho trước tệp văn bản *BT\_TD* gồm hai dòng như sau :

TRAN MINH HAI 9 8 7

NGUYEN QUANG VINH 10 5 9

Program *Thi\_Du* ;

Uses crt ;

Const fi = ‘*BT\_TD*’ ;

Var f : text ; s : string ; t, l, h : integer ;

Begin

```
Assign(f, 'fi') ;      Reset(f) ;  
  
While not eof(f) do  
  
    Begin  
  
        Readln(f, s, t, l, h) ;  
  
        Writeln(s, ' ', t, ' ', l, ' ', h) ;  
  
    End ;  
  
Close(f) ;  
  
Readln  
  
End.
```

Khi thực hiện chương trình *Thi\_Du* sẽ cho kết quả nào trong các kết quả sau đây ?

- A. TRAN MINH HAI 9 8 7  
NGUYEN QUANG VINH 10 5 9
- B. TRAN MINH HAI 9 8 7 0 0 0  
NGUYEN QUANG VINH 10 5 9 0 0 0
- C. Thông báo chương trình bị ngắt thực hiện vì gặp lỗi 106
- D. Cả 3 kết quả A\_, B\_, C\_ đều sai

**Câu 10:** Trong PASCAL, để khai báo hai biến tệp văn bản f1, f2 ta viết

- A. Var f1 f2 : Text;
- B. Var f1 ; f2 : Text;
- C. Var f1 , f2 : Text;
- D. Var f1 : f2 : Text;

*Đáp án bộ trắc nghiệm Tin 11 Bài 16: Trắc nghiệm Tin học 11 Bài 16 (có đáp án): Ví dụ làm việc với tệp*

**Câu 1:**

**Trả lời:** Công thức tính điện trở tương đương  $R_{td}$  cho sơ đồ mạch điện gồm 3 điện trở  $R_1, R_2, R_3$  mắc song song là:  $1/R_{td} = 1/R_1 + 1/R_2 + 1/R_3$

$$\rightarrow R_{td} = R_1 \times R_2 \times R_3 / (R_1 \times R_2 + R_2 \times R_3 + R_3 \times R_1);$$

Vậy lệnh tính điện trở tương đương trong Pascal là:

$$R_{td} := R_1 * R_2 * R_3 / (R_1 * R_2 + R_2 * R_3 + R_3 * R_1);$$

Đáp án: B

### Câu 2:

**Trả lời:** Công thức tính điện trở tương đương  $R_{td}$  cho sơ đồ mạch điện gồm 3 điện trở  $R_1, R_2, R_3$  mắc nối tiếp là:  $R_{td} = R_1 + R_2 + R_3$

Vậy lệnh tính điện trở tương đương trong Pascal là:

$$R_{td} := R_1 + R_2 + R_3;$$

Đáp án: D

### Câu 3:

**Trả lời:** Trong mặt phẳng hệ tọa độ Descartes vuông góc, cho 2 điểm  $M(x_1, y_1)$  và  $N(x_2, y_2)$ . Công thức tính khoảng cách  $d$  từ điểm  $M$  đến  $N$  là:

$$d := \sqrt{(x_1 - x_2)^2 + (y_1 - y_2)^2}$$

Câu lệnh tính  $d$  là:  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x_1 - x_2) + \text{sqr}(y_1 - y_2));$

Với hàm  $\text{Sqr}$  là hàm căn bậc hai,  $\text{sqr}$  là hàm bình phương.

Đáp án: A

### Câu 4:

**Trả lời:** Trong mặt phẳng hệ tọa độ Descartes vuông góc, cho điểm  $M(x, y)$ . Công thức tính khoảng cách  $d$  từ điểm  $M$  đến  $O$  là:

$$d := \sqrt{x^2 + y^2}$$

Câu lệnh tính  $d$  là:  $d := \text{sqr}(\text{sqr}(x) + \text{sqr}(y));$

Với hàm  $\text{Sqr}$  là hàm căn bậc hai,  $\text{sqr}$  là hàm bình phương.

Đáp án: B

**Câu 5:**

**Trả lời:** Khi thực hiện thủ tục `rewrite(f1)`, nếu trong tệp đã có nội dung thì nội dung sẽ bị xóa để chuẩn bị ghi dữ liệu mới. Nên kết quả đưa vào tệp 'ketqua.txt' sẽ là 'Thuong 2 so la: 5'

Đáp án: C

**Câu 6:**

**Trả lời:** lệnh `Write(f, 123 + 456)` ; sẽ ghi kết quả tính được từ phép tính  $123+456= 579$  vào tệp `BT1.TXT`

Đáp án: C

**Câu 7:**

**Trả lời:** câu lệnh `Read(f, S)` ; nghĩa là đọc chuỗi S từ tệp ' BT2.TXT'. với S là chuỗi gồm 13 kí tự. Vì vậy sẽ lấy 13 kí tự từ trái qua phải.

**Đáp án: B**

**Câu 8:**

**Trả lời:** Chương trình dùng để mở ra để đọc một tệp đã có (lệnh `Read(f,ch)`) và hiện nội dung trong tệp này lên màn hình (lệnh `Write(ch)`).

Đáp án: A

**Câu 9:**

**Trả lời:** Khi thực hiện chương trình `Thi_Du` sẽ cho kết quả thông báo chương trình bị ngắt thực hiện vì gặp lỗi 106 (lỗi định dạng số không hợp lệ).

Đáp án: C

**Câu 10:**

**Trả lời:** Cấu trúc khai báo tệp trong Pascal là:

`Var <tên biến> : Text;`

Trong đó, có thể có một hoặc nhiều biến, được cách nhau bởi dấu phẩy.

Đáp án: C